

BÁO CÁO
công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng
tháng 11 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 12 năm 2021

I. Kết quả công tác của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tháng 11 năm 2021

1. Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ cấp ủy giao

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành cuộc kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh giai đoạn 2020 - 2025 đối với 02 tổ chức đảng và một số cán bộ chủ chốt.

- Phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành cuộc kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch số 38-KH/HU, ngày 03/12/2008 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông về thực hiện Chương trình hành động số 68-CTr/HU, ngày 24/10/2008 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/HU, ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “*nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” đối với 02 tổ chức đảng và một số cán bộ chủ chốt.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định 05 nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham dự, chỉ đạo kiểm điểm năm 2021 đối với Đảng ủy Quân sự huyện.

2. Thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định

- Hoàn thành cuộc giám sát việc tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng ở địa phương đối với 02 đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Hoàn thành cuộc giám sát việc tham mưu triển khai thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi ở địa phương đối với 01 đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Hoàn thành cuộc giám sát về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với 01 tổ chức đảng và 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Đang tiến hành thẩm tra, xác minh cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 02 đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Trong tháng, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiếp nhận 01 đơn kiến nghị với nội dung liên quan đến phẩm chất đạo đức, lối sống; tranh chấp đất đai. Qua nghiên cứu đơn, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã chuyển đơn đến Đảng ủy xã để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

Trong tháng, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Ban hành Chương trình làm việc tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Ban hành Báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch số 23 -KH/HU, ngày 20/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc báo cáo tình hình thực hiện các kết luận của Thường trực Tỉnh ủy.

- Ban hành văn bản trả lời công văn số 1328/CV-ĐC SHS, ngày 8/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Đà Lạt về xác minh việc đình chỉ sinh hoạt đảng đối với 01 đảng viên Chi bộ Thôn 1, Đảng bộ xã Rô Men.

- Ban hành văn bản đồng ý chủ trương giới thiệu nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự huyện và Đảng ủy Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4. Kết quả công tác của ủy ban kiểm tra các Đảng ủy cơ sở và các chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở tham mưu cho Đảng ủy hoàn thành các cuộc kiểm tra theo chương trình công tác kiểm tra giám sát năm 2021 và các cuộc kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy năm 2021.

- Trong tháng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoàn thành 02 cuộc kiểm tra tài chính đối với 02 chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Đảng ủy hoàn thành cuộc kiểm tra đối với 01 đảng viên là Phó Bí thư chi bộ Công an thuộc Đảng bộ xã Phi Liêng. Chi bộ trực thuộc Huyện ủy đã hoàn thành kiểm tra, giám sát đối với 06 đảng viên. Nội dung: Chấp hành Chỉ thị, nghị quyết; nội quy, quy chế của cơ quan, thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát cơ bản các đảng viên thực hiện tốt nội dung được kiểm tra, giám sát.

II. Phương hướng, nhiệm vụ tháng 12 năm 2021

1. Đối với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

- Hoàn thành cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 02 đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022.

- Xây dựng báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

- Xây dựng báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2021 cụm thi đua số 01.

- Ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Tham dự, chỉ đạo kiểm điểm các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2021 và phối hợp với các Ban và Văn phòng Huyện ủy tham mưu kiểm điểm, đánh giá phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2021.

- Thực hiện một số nhiệm vụ do Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy phân công.

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn cấp cơ sở rà soát, kịp thời xem xét, xử lý kỷ luật đối với đảng viên vi phạm theo thẩm quyền (nếu có).

- Tiếp tục nắm tình hình tổ chức Đảng và đảng viên theo quy chế; tiếp nhận, phân loại đơn thư tố cáo, khiếu nại để xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy trình, quy định.

2. Đối với Ủy ban Kiểm tra các Đảng ủy trực thuộc Huyện ủy

- Ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2022.

- Tăng cường công tác giám sát thường xuyên để nắm tình hình của các tổ chức đảng trực thuộc để phát hiện vi phạm và tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ khác do cấp ủy giao.

- Chấp hành nghiêm thông tin, báo cáo lên cấp trên theo quy định về nội dung, thời gian.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát tháng 11 năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đam Rông.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Phòng NV 1, UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu UBKT Huyện ủy.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Cù Pam Ha Lan

PHỤ LỤC THÁNG 11 NĂM 2021
VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG

| STT | NỘI DUNG | KẾT QUẢ | | | | |
|-----|---|---------|-------------------------|--------------------------|-----------|--------|
| | | Tổng số | Cấp thực hiện | | | |
| | | | Cấp tỉnh và tương đương | Cấp huyện và tương đương | Cấp cơ sở | Chi bộ |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| A | CẤP ỦY KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 30 ĐIỀU LỆ ĐẢNG | 0 | 0 | | | |
| I | KIỂM TRA | 0 | 0 | | | |
| 1 | Kiểm tra đảng viên | 0 | 0 | | | |
| | Tổng số đảng viên được kiểm tra | 11 | 0 | 4 | 1 | 6 |
| | Trong đó: Cấp ủy viên các cấp | 11 | 0 | 4 | 1 | 6 |
| | Đã kiểm tra xong, kết luận | 5 | 0 | 4 | 1 | |
| | Có khuyết điểm, vi phạm | 11 | 0 | 4 | 1 | 6 |
| | Phải thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Trong đó: Cấp ủy viên | 0 | 0 | | | |
| 2 | Kiểm tra tổ chức đảng | 0 | 0 | | | |
| | Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra | 4 | 0 | 4 | | |
| | Đã kiểm tra xong, kết luận | 4 | 0 | 4 | | |
| | Có khuyết điểm, vi phạm | 4 | 0 | 4 | | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| II | GIÁM SÁT | 0 | 0 | | | |
| 1 | Giám sát đảng viên | 0 | 0 | | | |
| | Tổng số đảng viên được giám sát | 0 | 0 | | | |
| | Trong đó: Cấp ủy viên các cấp | 0 | 0 | | | |
| | Đã thực hiện xong: | 0 | 0 | | | |
| | Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm | 0 | 0 | | | |
| | Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm | 0 | 0 | | | |
| 2 | Giám sát tổ chức đảng | 0 | 0 | | | |
| | Tổng số tổ chức đảng được giám sát | 0 | 0 | | | |
| | Đã thực hiện xong: | 0 | 0 | | | |
| | Trong đó phát hiện có dấu hiệu vi phạm | 0 | 0 | | | |
| | Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm | 0 | 0 | | | |
| III | THI HÀNH KỶ LUẬT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ | 0 | 0 | | | |
| 1 | Thi hành kỷ luật đảng viên | 0 | 0 | | | |
| | Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Trong đó: Cấp ủy viên các cấp | 0 | 0 | | | |
| | Hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Khiển trách | 0 | 0 | | | |
| | Cảnh cáo | 0 | 0 | | | |
| | Cách chức | 0 | 0 | | | |
| | Khai trừ | 0 | 0 | | | |

| | | | | | | |
|-----------|--|----------|----------|--|--|--|
| | Nội dung vi phạm | | | | | |
| | Các vấn đề về chính trị | 0 | 0 | | | |
| | Nguyên tắc tập trung dân chủ | 0 | 0 | | | |
| | Chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng | 0 | 0 | | | |
| | Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước | 0 | 0 | | | |
| | Những Điều đảng viên không được làm | 0 | 0 | | | |
| | Chính sách Dân số KHHGD | 0 | 0 | | | |
| | Đoàn kết nội bộ | 0 | 0 | | | |
| | Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý | 0 | 0 | | | |
| | Bao che | 0 | 0 | | | |
| | Trù dập | 0 | 0 | | | |
| | Tham nhũng, thất thoát, lãng phí | 0 | 0 | | | |
| | Khai gian, trốn thuế | 0 | 0 | | | |
| | Quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ | 0 | 0 | | | |
| | Quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản | 0 | 0 | | | |
| | Phẩm chất đạo đức, lối sống | 0 | 0 | | | |
| | Các vi phạm khác | 0 | 0 | | | |
| 2 | Xử lý khác đối với đảng viên | 0 | 0 | | | |
| | Đình chỉ sinh hoạt | 0 | 0 | | | |
| | Xoá tên, cho rút | 0 | 0 | | | |
| | Xử lý pháp luật | 0 | 0 | | | |
| | Xử lý hành chính | 0 | 0 | | | |
| 3 | Thi hành kỷ luật tổ chức đảng | 0 | 0 | | | |
| | <i>Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</i> | <i>0</i> | <i>0</i> | | | |
| | Hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Khiển trách | 0 | 0 | | | |
| | Cảnh cáo | 0 | 0 | | | |
| | Giải tán | 0 | 0 | | | |
| | Nội dung vi phạm | 0 | 0 | | | |
| | Chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng | 0 | 0 | | | |
| | Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước | 0 | 0 | | | |
| | Nguyên tắc tập trung dân chủ | 0 | 0 | | | |
| | Việc ra quyết định và thực hiện quyết định của cấp mình và cấp trên | 0 | 0 | | | |
| | Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý | 0 | 0 | | | |
| | Đoàn kết nội bộ | 0 | 0 | | | |
| | Bao che | 0 | 0 | | | |
| | Trù dập | 0 | 0 | | | |
| | Các vi phạm khác | 0 | 0 | | | |
| IV | GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP | 0 | 0 | | | |
| 1 | Giải quyết khiếu nại kỷ luật của đảng viên | 0 | 0 | | | |
| | <i>Tổng số phải giải quyết</i> | <i>0</i> | <i>0</i> | | | |
| | Đã giải quyết xong, kết luận | 0 | 0 | | | |
| | Giữ nguyên hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Thay đổi hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | <i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i> | <i>0</i> | <i>0</i> | | | |
| | Giảm hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Xoá hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| 2 | Giải quyết khiếu nại kỷ luật của tổ chức đảng | 0 | 0 | | | |
| | <i>Tổng số phải giải quyết</i> | <i>0</i> | <i>0</i> | | | |

| | | | | | |
|-----------|--|---|---|---|--|
| | Đã giải quyết xong, kết luận | | | | |
| | Giữ nguyên hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | |
| | Thay đổi hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | |
| | <i>Trong đó:</i> Tăng hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | |
| | Giảm hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | |
| | Xoá hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | |
| B | KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 32 ĐIỀU LỆ ĐẢNG | 0 | 0 | | |
| I | KIỂM TRA ĐẢNG VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP VÀ CHI BỘ | 0 | 0 | | |
| 1 | Kiểm tra đảng viên | | | | |
| | <i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i> | 0 | 0 | | |
| | <i>Trong đó:</i> Cấp uỷ viên các cấp | 2 | 0 | 2 | |
| | <i>Nội dung kiểm tra</i> | 2 | 0 | 2 | |
| | Chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng | 0 | 0 | | |
| | Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước | 0 | 0 | | |
| | Nguyên tắc tập trung dân chủ | 0 | 0 | | |
| | Đoàn kết nội bộ | 0 | 0 | | |
| | Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý | 0 | 0 | | |
| | Quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản | 0 | 0 | | |
| | Phẩm chất đạo đức, lối sống | 0 | 0 | | |
| | Bao che | 0 | 0 | | |
| | Trù dập | 0 | 0 | | |
| | Tham nhũng, thất thoát, lãng phí | 0 | 0 | | |
| | Khai gian, trốn thuế | 0 | 0 | | |
| | Các vi phạm khác | 0 | 0 | | |
| | Đã kiểm tra xong, kết luận | 2 | 0 | 2 | |
| | Đảng viên có vi phạm | 0 | 0 | | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | |
| | <i>Trong đó:</i> Cấp uỷ viên bị thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | |
| 2 | Kiểm tra tổ chức đảng | 0 | 0 | | |
| | <i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i> | 0 | 0 | | |
| | <i>Nội dung kiểm tra</i> | 0 | 0 | | |
| | Chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng | 0 | 0 | | |
| | Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước | 0 | 0 | | |
| | Nguyên tắc tập trung dân chủ | 0 | 0 | | |
| | Việc ra quyết định và thực hiện quyết định của cấp mình và cấp trên | 0 | 0 | | |
| | Đoàn kết nội bộ | 0 | 0 | | |
| | Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý | 0 | 0 | | |
| | Nội dung khác | 0 | 0 | | |
| | Đã kiểm tra xong, kết luận | 0 | 0 | | |
| | Tổ chức đảng có vi phạm | 0 | 0 | | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | |
| II | KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP | 0 | 0 | | |
| 1 | Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát | 0 | 0 | | |
| | <i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i> | 0 | 0 | | |

| | | | | | |
|-----|--|---|---|---|--|
| | Đã kiểm tra xong, kết luận | | | | |
| | Số tổ chức đảng thực hiện tốt nội dung được kiểm tra | 0 | 0 | | |
| | Số tổ chức đảng chưa thực hiện tốt các nội dung được kiểm tra | 0 | 0 | | |
| 2 | Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới | 0 | 0 | | |
| | <i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i> | 0 | 0 | | |
| | Đã kiểm tra xong, kết luận | 0 | 0 | | |
| | Số tổ chức đảng thực hiện tốt công tác thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | |
| | Số đảng viên bị thi hành kỷ luật không đúng thẩm quyền | 0 | 0 | | |
| | Số đảng viên bị thi hành kỷ luật không đúng nguyên tắc, thủ tục | 0 | 0 | | |
| | Số đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật nhưng không thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | |
| | Số đảng viên bị oan, sai | 0 | 0 | | |
| III | GIÁM SÁT TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP | 0 | 0 | | |
| 1 | Giám sát đảng viên | 0 | 0 | | |
| | <i>Tổng số đảng viên được giám sát</i> | 4 | 0 | 4 | |
| | <i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i> | 4 | 0 | 4 | |
| | Đã thực hiện xong: | 4 | 0 | 4 | |
| | <i>Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm</i> | 0 | 0 | | |
| | <i>Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</i> | 0 | 0 | | |
| 2 | Giám sát tổ chức đảng | 1 | 0 | 1 | |
| | <i>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</i> | 1 | 0 | 1 | |
| | Đã thực hiện xong: | 1 | 0 | 1 | |
| | <i>Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm</i> | 0 | 0 | | |
| | <i>Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</i> | 0 | 0 | | |
| IV | THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP | 0 | 0 | | |
| | <i>Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật</i> | 0 | 0 | | |
| | <i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i> | 0 | 0 | | |
| | Hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | |
| | Khiển trách | 0 | 0 | | |
| | Cảnh cáo | 0 | 0 | | |
| | Cách chức | 0 | 0 | | |
| | Khai trừ | 0 | 0 | | |
| | Nội dung vi phạm | 0 | 0 | | |
| | Các vấn đề về chính trị | 0 | 0 | | |
| | Nguyên tắc tập trung dân chủ | 0 | 0 | | |
| | Chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng | 0 | 0 | | |
| | Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước | 0 | 0 | | |
| | Những Điều đảng viên không được làm | 0 | 0 | | |
| | Chính sách Dân số KHHGD | 0 | 0 | | |
| | Đoàn kết nội bộ | 0 | 0 | | |
| | Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý | 0 | 0 | | |
| | Bao che | 0 | 0 | | |
| | Trù dập | 0 | 0 | | |
| | Tham nhũng, thất thoát, lãng phí | 0 | 0 | | |
| | Khai gian, trốn thuế | 0 | 0 | | |
| | Quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ | 0 | 0 | | |
| | Quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản | 0 | 0 | | |
| | Phẩm chất đạo đức, lối sống | 0 | 0 | | |
| | Các vi phạm khác | 0 | 0 | | |

| | | | | | | |
|----|--|---|---|--|--|--|
| V | GIẢI QUYẾT TỐ CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP | 0 | 0 | | | |
| 1 | Giải quyết tố cáo đảng viên | 0 | 0 | | | |
| | <i>Tổng số phải giải quyết</i> | 0 | 0 | | | |
| | <i>Trong đó: Cấp uỷ viên các cấp</i> | 0 | 0 | | | |
| | Đã giải quyết xong, kết luận | 0 | 0 | | | |
| | Chưa có cơ sở kết luận | 0 | 0 | | | |
| | Tổ sai | 0 | 0 | | | |
| | Tổ đúng và đúng một phần | 0 | 0 | | | |
| | <i>Trong đó: Đúng có vi phạm</i> | 0 | 0 | | | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Nội dung tố cáo | 0 | 0 | | | |
| | Chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng | 0 | 0 | | | |
| | Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước | 0 | 0 | | | |
| | Nguyên tắc tập trung dân chủ | 0 | 0 | | | |
| | Các vấn đề về chính trị | 0 | 0 | | | |
| | Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý | 0 | 0 | | | |
| | Đoàn kết nội bộ | 0 | 0 | | | |
| | Bao che | 0 | 0 | | | |
| | Trù dập | 0 | 0 | | | |
| | Tham nhũng, thất thoát, lãng phí | 0 | 0 | | | |
| | Khai gian, trốn thuế | 0 | 0 | | | |
| | Quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ | 0 | 0 | | | |
| | Quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản | 0 | 0 | | | |
| | Phẩm chất đạo đức, lối sống | 0 | 0 | | | |
| | Chính sách Dân số KHHGD | 0 | 0 | | | |
| | Các nội dung khác | 0 | 0 | | | |
| 2 | Giải quyết tố cáo tổ chức đảng | 0 | 0 | | | |
| | <i>Tổng số phải giải quyết</i> | 0 | 0 | | | |
| | Đã giải quyết xong, kết luận | 0 | 0 | | | |
| | Chưa có cơ sở kết luận | 0 | 0 | | | |
| | Tổ sai | 0 | 0 | | | |
| | Tổ đúng và đúng một phần | 0 | 0 | | | |
| | <i>Trong đó: Đúng có vi phạm</i> | 0 | 0 | | | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Nội dung tố cáo | 0 | 0 | | | |
| | Chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng | 0 | 0 | | | |
| | Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước | 0 | 0 | | | |
| | Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ | 0 | 0 | | | |
| | Việc ra quyết định và t/c thực hiện quyết định của cấp mình và cấp trên | 0 | 0 | | | |
| | Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý | 0 | 0 | | | |
| | Đoàn kết nội bộ | 0 | 0 | | | |
| | Bao che | 0 | 0 | | | |
| | Trù dập | 0 | 0 | | | |
| | Các vi phạm khác | 0 | 0 | | | |
| VI | GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP | 0 | 0 | | | |
| | <i>Tổng số phải giải quyết</i> | 0 | 0 | | | |

| | | | | | | |
|-----|---|---|---|--|---|--|
| | Đã giải quyết xong, kết luận | 0 | 0 | | | |
| | Giữ nguyên hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Thay đổi hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | <i>Trong đó:</i> Tăng hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Giảm hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Xoá hình thức kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| VII | KIỂM TRA TÀI CHÍNH ĐẢNG | 0 | 0 | | | |
| 1 | Về quản lý, sử dụng ngân sách và sản xuất kinh doanh | 0 | 0 | | | |
| | <i>Tổng số tổ chức được kiểm tra</i> | 0 | 0 | | | |
| | Đã kiểm tra xong, kết luận | 0 | 0 | | | |
| | Có vi phạm | 0 | 0 | | | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Số tiền sai phạm phải truy thu (triệu đồng) | 0 | 0 | | | |
| | <i>Đã thu (triệu đồng)</i> | 0 | 0 | | | |
| | Số đảng viên có vi phạm | 0 | 0 | | | |
| | Số đảng viên bị thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| 2 | Về thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí | 0 | 0 | | | |
| | <i>Tổng số tổ chức được kiểm tra</i> | 2 | 0 | | 2 | |
| | Đã kiểm tra xong, kết luận | 2 | 0 | | 2 | |
| | Có vi phạm | 2 | 0 | | 2 | |
| | Số tiền đảng phí phải truy thu (1.000đ) | 0 | 0 | | | |
| | <i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i> | 0 | 0 | | | |
| | Đã kiểm tra xong, kết luận | 0 | 0 | | | |
| | Số đảng viên có vi phạm | 0 | 0 | | | |
| | Số đảng viên bị thi hành kỷ luật | 0 | 0 | | | |
| | Số tiền đảng phí phải truy thu (1.000đ) | 0 | 0 | | | |
| | | 0 | 0 | | | |

Ghi chú: Không được xóa bất kỳ một dòng nào, nếu không có số liệu thì để trống. Không được xóa **cột tổng** hàm sum đã cài đặt sẵn.